

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023

Thực hiện Công văn số 1593-CV/TU ngày 08/5/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, xác định nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023; Công văn số 2114/UBND-KTTH ngày 12/5/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, xác định nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023 và theo đề nghị tại Công văn số 918/SKHĐT-TH ngày 18/5/2023 về việc hướng dẫn báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

I. Kết quả nổi bật về kinh tế - xã hội, kết quả giải ngân vốn đầu tư công ước 6 tháng đầu năm 2023

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023, số lượng trường đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia như sau: Mầm non có 119/207 trường tỷ lệ 57,49%; Tiểu học có 131/152 trường tỷ lệ 86,18%; Trung học cơ sở có 115/129 trường tỷ lệ 89,15%; TH - THCS có 19/52 trường tỷ lệ 36,54%; THPT có 27/39 trường tỷ lệ 69,23%, chỉ tiêu UBND giao trong năm 2023 lần lượt là 55,29%, 84,31%, 89,23%, 34,62%, 66,67%.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh

Theo đó, Sở GDĐT đã chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh 03 nhiệm vụ chính trong 06 tháng đầu năm 2023, cụ thể:

(1) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thời gian hoàn thành trong Quý I/2023. Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bảo đảm thời gian theo quy định (*Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi*).

(2) Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi tổ chức hoạt động có tính chất đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh, thời gian hoàn thành trong

Quý I/2023. Tuy nhiên, thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 51/HĐND-KGVX ngày 13/3/2023 và Công văn số 1052/UBND-KGVX ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Quảng về việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND*). Sở GDĐT đang chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục theo đúng quy định và thời gian hoàn thành trước ngày 30/5/2023. Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đang triển khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

(3) Danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 đưa vào giảng dạy trên địa bàn tỉnh năm học 2023-2024, thời gian hoàn thành trong tháng 5/2023. Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành trước thời hạn quy định (*Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2023-2024*).

3. Công tác tham mưu UBND một số nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh tổ chức buổi đối thoại trực tiếp với đại diện cán bộ lãnh đạo, quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo; tại buổi đối thoại đồng chí Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã hỗ trợ kinh phí xây dựng Trường Tiểu học An Vĩnh số II, huyện Lý Sơn; hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất Trường Phổ thông Dân tộc bán trú THCS Trương Ngọc Khang, huyện Trà Bồng; tặng giày, giường ngủ bán trú cho học sinh các huyện miền núi; tặng quà, kinh phí xây dựng nhà ở cho học sinh nghèo, giáo viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cựu giáo viên, giáo chức khó khăn. Tổng giá trị hỗ trợ là gần 7 tỷ đồng.

Trình UBND ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023¹; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi²; phê duyệt bổ sung danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại

¹ Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh.

² Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh.

Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ³; phê duyệt Quyết định bổ sung, kiện toàn Ban biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông⁴; thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024 trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁵; đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh⁶; phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024⁷; thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 16 - năm 2023⁸; phê duyệt Phương án mua sắm thiết bị máy tính bảng cấp cho học sinh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình “Sóng và máy tính cho em”⁹; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi¹⁰; Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”¹¹; phê duyệt danh sách học sinh được cử đi học theo chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2022¹²; giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo¹³; đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI¹⁴; bổ sung nội dung công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở GDĐT, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi¹⁵; đổi tên trường đối với trường THPT Vạn Tường và Trường phổ thông DTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi¹⁶.

³ Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh.

⁴ Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh.

⁵ Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Tờ trình số 183/TTr-SGDĐT ngày 10/3/2023 của Sở GDĐT thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024.

⁶ Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

⁷ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024.

⁸ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh.

⁹ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh.

¹⁰ Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh.

¹¹ Báo cáo số 1092-BC/BCS ngày 07/4/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

¹² Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh, đã xét tuyển 46 học sinh, sinh viên/48 chỉ tiêu.

¹³ Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh.

¹⁴ Tờ trình số 337/TTr-SGDĐT ngày 21/4/2023 của Sở GDĐT.

¹⁵ Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh.

¹⁶ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc đổi tên Trường THPT Vạn Tường thành Trường THCS&THPT Vạn Tường; Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh về việc

II. Kết quả về hoạt động dạy và học 6 tháng đầu năm 2023

1. Giáo dục mầm non

Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”; các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện các hoạt động chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. Đến thời điểm báo cáo, 100% trẻ em mầm non ra lớp được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; không có trường hợp nào xảy ra tai nạn thương tích, cũng như ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến tính mạng của trẻ.

Thường xuyên lồng ghép giáo dục nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong giáo dục cho trẻ và giáo dục an toàn giao thông, môi trường, biển đảo, tiết kiệm năng lượng...; 100% cơ sở GDMN trong tỉnh phối hợp tốt với cha mẹ trẻ để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non; chuẩn bị tốt cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1. Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho 100% trẻ dân tộc thiểu số trong các trường mầm non hiệu quả; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ.

Tổ chức Hội thi bé khéo tay nhanh trí mầm non cấp tỉnh năm học 2022 - 2023, có 13 đơn vị tham dự (12 huyện, thị xã, thành phố và 01 Trường Liên cấp Thành phố giáo dục quốc tế - IEC Quảng Ngãi) với 267 trẻ đăng ký dự thi ở cả 3 độ tuổi (3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi), trong đó có: 42 trẻ tham gia thi vẽ, 47 trẻ tham gia thi nặn, 22 trẻ tham gia thi xé dán, 78 trẻ tham gia thi phần thi Bé nhanh trí (trả lời câu hỏi) và 156 trẻ tham gia phần thi đồng diễn Aerobic.

Kết quả, có 189 trẻ đạt thành tích xuất sắc trong Hội thi, cụ thể: Cá nhân (Thể loại vẽ: 05 giải Nhất, 11 giải Nhì, 26 giải Ba; Thể loại Xé dán: 02 giải Nhất, 06 giải Nhì, 14 giải Ba; Thể loại Nặn: 07 giải Nhất, 12 giải Nhì, 28 giải Ba; Bé Nhanh trí: 11 giải Nhất, 15 giải Nhì, 52 giải ba); Tập thể (02 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba, 03 giải Khuyến khích).

2. Giáo dục phổ thông

2.1. Giáo dục tiểu học

Tổ chuyên môn nghiệp vụ cấp tiểu học tỉnh Quảng Ngãi đợt 2 năm học 2022-2023; với 12 nhóm bộ môn đã tổ chức 24 lượt sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu tại các huyện, thị xã, thành phố, có hơn 1.000 lượt chuyên viên, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia trực tiếp, đảm bảo theo kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

2.2. Giáo dục trung học

a) Công tác tổ chức các hoạt động dạy và học:

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, thiết kế các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học phù hợp để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết những vấn đề nêu ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp thu kiến thức và vận dụng.

Triển khai tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học; chỉ đạo việc đổi mới trong biên soạn kế hoạch bài dạy; mỗi bài học được thiết kế thành các hoạt động học hợp lí nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo cho học sinh; tạo cơ hội để học sinh tự mình tìm hiểu, khám phá kiến thức, tăng cường khả năng tự học của học sinh; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, triển khai giáo dục bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật...

Thực hiện kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ cho học sinh theo đúng quy định; vận dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với điều kiện học sinh, thực tế địa phương, đơn vị, đảm bảo đánh giá đúng thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Tổ chức các hoạt động nhân Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 với thông điệp: “Sách: Nhận thức - Đổi mới - Sáng tạo”; “Quảng Ngãi với văn hóa đọc và chuyển đổi số”; “Sách cho tôi, cho bạn”, thời gian trọng tâm từ ngày 10/4/2023 đến ngày 25/4/2023.

b) Công tác tổ chức các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi cấp tỉnh và tham gia kỳ thi học sinh giỏi quốc gia:

Tổ chức thành công Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học năm học 2022-2023, có 62 giải (*08 giải Nhất; 13 giải Nhì; 18 giải Ba; 23 giải Khuyến khích*); cuộc thi “học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ V với 12 dự án đạt giải (*02 giải nhất, 02 giải nhì, 4 giải ba, 4 giải khuyến khích*); kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12, với 643 thí sinh đạt giải (*76 giải nhất, 127 giải nhì, 191 giải ba, 249 giải khuyến khích*); kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, với 552 thí sinh đạt giải (*23 giải nhất, 119 giải nhì, 173 giải ba, 237 giải khuyến khích*); kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 11, với 692 thí sinh đạt giải (*31 giải nhất, 148 giải nhì, 226 giải ba, 287 giải khuyến khích*).

Tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023, đạt 18 giải (*3 giải nhì, 7 giải ba, 8 giải khuyến khích*); Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên internet - IOE năm học 2022-2023. Kết quả: Khối lớp 8 có 14 học sinh đạt giải (*02 vàng, 02 bạc, 04 đồng, 06 khuyến khích*); khối lớp 9 có 05 học sinh đạt giải (*01 vàng, 01 bạc, 02 đồng, 01 khuyến khích*); khối lớp 11 có 01 học sinh đạt giải bạc.

Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp THCS năm học 2022-2023 với 403 giáo viên dự thi, có 372 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trung học cơ sở cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 92,31%.

3. Giáo dục thường xuyên

Các cơ sở giáo dục thường xuyên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục theo lộ trình và chương trình sách giáo khoa, thiết bị dạy học; đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học viên.

Đối với các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đến nay toàn tỉnh có 76 trung tâm, trong đó, 70 trung tâm được cấp phép hoạt động, 6 trung tâm đang làm thủ tục cấp phép hoạt động và 12 cơ sở được cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Phối hợp các cơ quan, trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh theo dõi, tình hình lưu học sinh Lào đang học tập tại tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay, có hơn 241 sinh viên Lào đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Thực hiện chương trình GDPT 2018

Thực hiện lựa chọn sách giáo khoa và tổ chức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý sử dụng sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 trong cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời phối hợp các nhà xuất bản tổ chức hội thảo trực tuyến giới thiệu sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 theo Danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt đến tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024 trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh¹⁷; phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm học 2023-2024¹⁸.

Triển khai thực hiện biên soạn và tổ chức dạy thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 4, lớp 8, lớp 11 và lập hồ sơ đề nghị Bộ GDĐT xem xét, phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi theo Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 07/4/2023 và số 55/TTr-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh.

5. Các hoạt động giáo dục trong trường học

Các cơ sở giáo dục chủ động tuyên truyền, triển khai xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học và thực hiện một số hoạt động trong nhà trường như: phòng, chống bạo lực học đường; giáo dục đạo đức lối sống; tổ chức dạy bơi và phòng chống đuối nước cho học sinh; phòng, chống ma túy trong trường học.

¹⁷ Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh về thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 năm học 2023-2024; Quyết định 325/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024.

¹⁸ Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 11/4/2023; 245/QĐ-UBND ngày 07/4/2023; 244/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11.

Phối hợp Ban an toàn giao thông tỉnh triển khai Dự án đền trường an toàn tại Trường Tiểu học Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành và Trường Tiểu học Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, với hơn 1.500 học sinh và 100 giáo viên tham gia. Ngoài tặng mũ bảo hiểm đúng chuẩn, dự án còn hỗ trợ nhiều hợp phần khác góp phần tạo ra môi trường giao thông an toàn cho giáo viên và học sinh.

6. Về thực hiện chế độ, chính sách, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp học

6.1. Về cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học

Thực hiện giao kế hoạch và dự toán kinh phí năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc; thực hiện quy trình mua sắm các trang thiết bị dạy và học từ nguồn kinh phí được giao để thực hiện các Đề án, dự án, Kế hoạch trong năm 2023; tiếp tục thực hiện quy trình mua sắm máy tính bảng thuộc chương trình Sóng và máy tính cho em từ nguồn kinh phí còn lại sau đấu thầu năm 2022; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất trường lớp học năm 2023; tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản năm 2023 gửi Ban quản lý dự án tỉnh để thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

6.2. Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Kết quả thực hiện Nguồn vốn sự nghiệp:

Thực hiện Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Theo đó, đã phân bổ cho Sở GDĐT là 1.265 triệu đồng (*trong đó, ngân sách Trung ương là 1.100 triệu đồng, ngân sách tỉnh 165 triệu đồng, cụ thể: đối với Tiểu Dự án 1-Dự án 5 là 1.251 triệu đồng; Tiểu dự án 3- Dự án 10 là 14 triệu đồng*). Hiện nay, Sở GDĐT đang tập trung thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, cụ thể: Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông có học sinh bán trú; Tập huấn tuyên truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số giáo dục phục vụ việc giảng dạy và học tập trực tuyến cho học sinh dân tộc thiểu số.

b) Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công:

Thực hiện Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; theo đó đã phân bổ vốn cho Sở GDĐT năm 2023 là 2.335 triệu đồng trong đó, ngân sách Trung ương là 2.335 triệu đồng, ngân sách tỉnh 0 đồng.

- *Tình hình phân bổ kế hoạch vốn cho từng dự án:*

Sở GDĐT đã thực hiện phân bổ 2.335 triệu đồng kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Đợt 1) của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025¹⁹; Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, trong đó:

+ Dự án: Trường THPT Tây Trà, Hạng mục: Cải tạo, đổ bê tông, lát gạch sân nền, tạo khuôn viên Nhà thi đấu đa năng: 400 triệu đồng;

+ Dự án: Trường THCS - THPT Phạm Kiệt, Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp tường rào, công nghệ: 288 triệu đồng;

+ Dự án: Trường THPT Minh Long, Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa nhà bán trú. Công trình vệ sinh, nước sạch khu nhà bán trú học sinh: 500 triệu đồng;

+ Dự án: Trường THPT Ba Tơ, Hạng mục: Sửa chữa, cải tạo dãy phòng học 6 phòng 2 tầng thành nhà thư viện, phòng tổ bộ môn và các hạng mục phụ trợ: 1.147 triệu đồng.

- *Đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công:*

Theo kế hoạch vốn giao đầu năm 2023, tính đến 31/5/2023 đã giải ngân số tiền 867 triệu đồng (*trong đó vốn ngân sách trung ương là 867 triệu đồng*), đạt tỷ lệ giải ngân đạt 37% kế hoạch vốn được giao năm 2023; Ước đến 30/6/2023 giải ngân 2.335 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn đề ra.

7. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức

Về điều động, bổ nhiệm: Thực hiện quy bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động đối với 12 cán bộ quản lý tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở. Thực hiện tinh giản biên chế năm 2023 đợt II đối với 13 trường hợp tinh giản biên chế.

Về đào tạo, bồi dưỡng: Lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên: 04, chuyên viên chính: 02, chuyên viên cao cấp: 01, lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng: 03, cấp sở: 01, trung cấp lý luận chính trị: 04; Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên: 77; Bồi dưỡng khác: 78.

Thực hiện phân công đơn vị công tác đối với 103 thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng giáo viên năm 2022; quyết định chuyển công tác đối với giáo viên các đơn vị trực thuộc năm học 2022-2023 cho 65 giáo viên.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 1714-KL/TU ngày 18/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khắc phục những hạn chế trong đánh giá, xếp loại năm 2022 đối với tập thể lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Sở GDĐT tiến hành kiểm tra, thanh tra hoạt động dạy học theo kế hoạch: Tổ chức 03 cuộc thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong công tác quản lý²⁰; 06 cuộc thanh tra trong việc quản lý các hoạt động chuyên môn của nhà trường²¹;

¹⁹ Quyết định số 189/QĐ-SGDĐT ngày 11/01/2023.

²⁰ Hiệu trưởng Trường THPT Trần Quang Diệu, thu hồi số tiền: 8.424.000 đồng (*quyết toán giá trị công trình vượt so với giá trị thực tế công trình*); Gói thầu sửa chữa, xây dựng do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư, thu hồi số tiền: 14.446.000 đồng (*khối lượng nghiệm thu chưa chính xác*); Trường THPT Ba Tơ.

²¹ Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng, Trung tâm ngoại ngữ - Tin học Đại Việt, Trường phòng GDĐT thị xã Đức Phổ; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, lớp 11, lớp 12 năm học 2022-2023.

thực hiện tiếp công dân định kỳ hàng tháng 01 tháng/ lần; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: đã tiếp nhận 19 đơn phản ánh, khiếu nại, trong đó có 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (*công dân đã rút đơn khiếu nại*).

Thực hiện kiểm tra công tác quản lý chuyên môn và triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018: kiểm tra chuyên môn tại 02 huyện Mộ Đức, Sơn Tây và kiểm tra công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập huyện Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi; kiểm tra chuyên môn cấp tiểu học tại huyện Minh Long²²; kiểm tra công tác chuyên môn tại 15 trường THCS, THPT và 02 Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh²³; kiểm tra chương trình Sóng và máy tính cho em tại 47 trường TH, THCS, THPT; kiểm tra công tác quản lý, thực hiện quy chế chuyên môn tại 03 trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn thành phố²⁴.

9. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Hiện nay bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT là 68 thủ tục; đảm bảo 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cập nhật, niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh.

Tình hình, kết quả giải quyết TTHC - Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo 254 (*trực tuyến: 230 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 24 hồ sơ*); kỳ trước chuyển qua: 46 hồ sơ; Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 286 hồ sơ (*trong đó, giải quyết trước hạn: 286 hồ sơ, đúng hạn: 0 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ*); Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 14 hồ sơ (*trong đó, trong hạn: 14 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ*).

10. Công tác chuyển đổi số trong dạy và học

Thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục Đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, Sở GDĐT thực hiện hướng dẫn số hóa và quản lý hồ sơ điện tử, hồ sơ chuyên môn đến từng trường, cụ thể:

- Số hóa hồ sơ nhà trường, hồ sơ tổ chuyên môn và hồ sơ giáo viên:

Các loại hồ sơ số hóa: Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; Kế hoạch giáo dục của giáo viên; Kế hoạch bài dạy (giáo án).

Số hóa hồ sơ: Các đơn vị triển khai số hóa hồ sơ nêu trên để quản lý và sử dụng thống nhất với phần mềm quản lý học sinh đang sử dụng hoặc thực hiện trên nền tảng Microsoft Office 365 (theo tên miền quangngai.itrithuc.vn).

Quản lý, sử dụng Sổ theo theo dõi và đánh giá học sinh từng lớp, Học bạ điện tử và đăng ký tuyển sinh trực tuyến

²² Trường TH Long Sơn, TH Thanh An.

²³ Trường THPT: Ba Gia, Sơn Mỹ, Vạn Tường, Minh Long, Số 1 Đức Phổ, Số 2 Đức Phổ, Lương Thế Vinh, Tây Trà, Lý Sơn.

Trường THCS: An Vĩnh, An Hải - huyện Lý Sơn; TH và THCS Bình An, THCS Bình Dương - huyện Bình Sơn; TH và THCS Trà Phú, PTDTBT THCS Trà Thanh huyện Trà Bồng.

02 Trung tâm GDNN-GDTX (huyện Ba Tơ, thị xã Đức Phổ).

²⁴ Trung tâm Ngoại ngữ Toàn Cầu; Trung tâm AMA; Trung tâm Ngoại ngữ Quốc tế Ocean Edu Quảng Ngãi.

- Sổ theo dõi và đánh giá học sinh từng lớp: Các đơn vị tiếp tục thực hiện quản lý theo dõi và đánh giá học sinh bằng phần mềm SMAS và Quy định quản lý và sử dụng sổ theo dõi và đánh giá học sinh của đơn vị đã ban hành.

Học bạ điện tử: Triển khai sử dụng học bạ điện tử (*có sử dụng chữ ký số*) đối với lớp 10 từ năm học 2022-2023 theo lộ trình triển khai hoạt động chuyển đổi số trong các trường phổ thông. Các trường THPT nếu đảm bảo đủ điều kiện thì đăng ký thực hiện để đạt các mục tiêu sớm hơn so với Lộ trình triển khai; khuyến khích các Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện số hóa hồ sơ chuyên môn và sử dụng học bạ điện tử để đồng bộ, thống nhất cơ sở dữ liệu ngành.

Đăng kí tuyển sinh trực tuyến các lớp đầu cấp (*lớp 6, lớp 10*) và phần mềm xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

III. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Mạng lưới trường Mẫu giáo, mầm non ở một số địa phương, nhất là khu vực miền núi còn phân tán, một số trường mầm non có diện tích hẹp, phòng học chưa đảm bảo đúng quy cách và diện tích cho trẻ sử dụng, nhiều điểm lẻ, nhiều lớp ghép; một số nơi còn thiếu diện tích đất xây dựng điểm trường trung tâm (*vùng đặc biệt khó khăn*); còn phòng học tạm; còn thiếu công trình vệ sinh, nước sạch và bếp ăn ở các huyện miền núi, nhất là tại các xã đặc biệt khó khăn. Nhiều trường mầm non chưa có khối phòng hành chính quản trị (*cả các huyện đồng bằng và miền núi*) ảnh hưởng đến quá trình làm việc và quản lý của đơn vị.

Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên còn thiếu so với quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, ảnh hưởng đến việc mở rộng quy mô trường lớp, huy động trẻ đến trường, công tác quản lý và hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong trường mầm non.

Các môn học mới như Âm nhạc, Mỹ thuật cấp THPT không đủ giáo viên do các trường đào tạo không tuyển sinh được sinh viên đáp ứng nhu cầu và thời gian đào tạo kéo dài 4 năm không kịp thời để thực hiện CT GDPT 2018. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ về cơ cấu bộ môn, thầy cô được phân công giảng dạy các môn tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp,... còn khó khăn do chỉ được đào tạo đơn môn hoặc phải dạy kiêm nhiệm môn mới chưa được đào tạo. Còn tình trạng giáo viên vừa thừa, vừa thiếu, chưa đồng bộ; chưa đồng bộ về cơ cấu. Một bộ phận giáo viên ngại đổi mới dạy học, ứng dụng khoa học - công nghệ (*hay gặp khó khăn trong ứng dụng khoa học - công nghệ*) trong công tác giảng dạy.

Đối với công tác tham mưu thực hiện Chương trình GDPT 2018: Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, Danh mục sách giáo khoa được lựa chọn để giảng dạy phải được tỉnh công bố 5 tháng trước khi khai giảng năm học mới. Tuy nhiên, trong thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt về các địa phương với nhiều quyết định vào thời gian khác nhau nên gây khó

khăn cho địa phương trong việc chỉ đạo các cơ sở giáo dục đề xuất lựa chọn sách giáo khoa; Các Nhà xuất bản không công bố giá sách nên khó khăn cho địa phương trong việc đánh giá tiêu chí về giá thành trong việc tổ chức chọn sách giáo khoa.

Thực hiện Nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình GDPT 2018: Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn học có nội dung liên quan đến tài liệu giáo dục của địa phương để đạt kết quả cao nhất trong công tác giáo dục; Hội đồng thẩm định cấp tỉnh gồm nhiều thành viên ở các sở, ngành nên việc bố trí, sắp xếp dự họp để thẩm định cũng gặp nhiều khó khăn do trùng lịch công tác của các sở, ngành; việc xuất bản, in ấn phát hành Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi cho học sinh cũng gặp nhiều khó khăn.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2023

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương IV, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; các kết luận, nghị quyết chuyên đề, kế hoạch, đề án, dự án; thực hiện Kết luận số 1492-KL/TU ngày 05/12/2022 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi tại Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023; Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2023 theo Quyết định số 1455/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Trong đó, ưu tiên chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 và thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024.

2. Tập huấn sử dụng sách giáo khoa cho cán bộ quản lý và giáo viên dự kiến dạy lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; rà soát những điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,... để áp dụng chương trình, SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024.

3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi.

4. Tổ chức Hội nghị tổng kết nhiệm vụ năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024; tuyên truyền “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và tổ chức Lễ khai giảng năm học 2023-2024 theo quy định của Bộ GDĐT.

5. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy - học giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh, học sinh về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

6. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2023 và thực hiện tuyển dụng giáo viên theo chính sách thu hút trước ngày 31/8/2023 theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP và tuyển dụng giáo viên đại trà trước ngày 30/10/2023 theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

7. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với học sinh Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Khiết, tỉnh Quảng Ngãi; Trên cơ sở đó, bãi bỏ Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với học sinh Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Khiết, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách có liên quan đến đổi mới giáo dục, kịp thời tham mưu UBND tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và các chính sách có liên quan đến giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư phát triển 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Bộ GDĐT;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Khối Thi đua VH-XH;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP.

(báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái